TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện K – tỉnh Ninh Bình**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2019/QĐST-HNGĐ	K, ngày 16 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T (tức Trương Thị Thanh T), sinh năm 1978; ĐKHK: Xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện ở: Xóm B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T sinh năm 1975; ĐKHK và chỗ ở: Xóm 12, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/7/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T (tức Trương Thị Thanh T) với anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trương Thị T (tức Trương Thị Thanh T) trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 19/3/2003. Anh Phạm Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Tài; không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Trương Thị T (tức Trương Thị Thanh T) nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^{đ} nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 3043 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị Trương Thị T (tức Trương Thị Thanh T) còn được nhận lại 150.000^{đ} trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán
Nguyễn Hữu Mạnh
(Đã ký)